

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **92/2022/HS-ST**
Ngày 24-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Văn Truyện

Bà Lê Thị Hoàng Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2022/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN NGỌC TH (tên gọi khác X), sinh năm 1993 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; trình độ học vấn 11/12; nghề nghiệp: thợ cơ khí; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đồng T và bà Đặng Thị Kh; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/4/2020, bị Công an xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/7/2022 đến ngày 31/7/2022 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. LÊ THỊ MỸ TR, sinh năm 1993 tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: H109/27/12 M, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; trình độ học vấn 9/12; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị L; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con đầu; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông **Võ Thanh H**, sinh năm 1967; trú tại: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 22/7/2022, tại khu vực trước nhà nghỉ A thuộc thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện Hòa Vang phát hiện Nguyễn Ngọc Th có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ trong túi quần phía trước, bên trái của Th có 02 gói nilong bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Th khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy đá và mục đích tàng trữ là để Th mang đến phòng số 5, nhà nghỉ A để sử dụng chung với Lê Thị Mỹ Tr nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật tạm giữ khi bắt quả tang gồm:

- 02 gói nilong bên trong có chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy đá (đã niêm phong);

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, số IMEI: 32115457389872 gắn thẻ sim 0935008XXX; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen, số IMEI: 86698351518876 gắn thẻ sim số 0868385YYY và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda VISION, màu xanh, biển kiểm soát 92H1-216.ZZ.

Tại Kết luận giám định số: 151/KLMT-KTHS, ngày 28/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng xác định: Chất tinh thể màu trắng trong 02 gói nilong niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu tinh thể: 0,312 gam.

Quá trình điều tra, xác định: Trước đó, Nguyễn Ngọc Th và Lê Thị Mỹ Tr đã quen và từng sử dụng ma túy chung với nhau. Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 22/7/2022, Tr đang ở tại phòng số 5, nhà nghỉ A tại thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng và có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên Tr sử dụng điện thoại số 0868385YYY gọi vào điện thoại số 0935008XXX của Th, rủ Th góp tiền mua ma túy để sử dụng chung thì Th đồng ý. Tiếp đó, Th đọc số tài khoản ngân hàng của mình cho Tr để Tr chuyển tiền cho Th mua ma túy thì Tr chuyển 400.000 đồng từ tài khoản 1019980MMM (Viettinbank - Chi nhánh Đà Nẵng) của mình vào tài khoản số 2008206156NNN (Agribank - Chi nhánh huyện Hòa Vang) của Th. Sau khi nhận được tiền, Th gọi điện thoại đến số 0905460KKK của đối tượng tên L (*Hiện chưa xác định được lai lịch và nhân dạng cụ thể*) hỏi mua 500.000 đồng ma túy thì L đồng ý bán và hẹn giao dịch mua bán tại khu vực trước trường Lâm Quang T thuộc thôn T, xã Hòa, huyện H. Sau đó, Th

điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 92H1-216.ZZ đi đến điểm hẹn gặp L. Đến nơi, Th đưa cho L 500.000 đồng và L đưa cho Th 02 gói ma túy. Mua được ma túy, Th cất vào túi quần phía trước bên trái rồi điều khiển xe mô tô 92H1-216.ZZ đi đến chỗ Tr để sử dụng ma túy chung. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, khi Th vừa đi đến phía trước nhà nghỉ A thuộc thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng thì bị phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 97/CT-VKS ngày 07/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Th và Lê Thị Mỹ Tr về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Th từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ Tr từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm tù.

Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về tang vật, vật chứng và tiền án phí.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Th và bị cáo Lê Thị Mỹ Tr nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Th và bị cáo Lê Thị Mỹ Tr khai nhận vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 22/7/2022, Lê Thị Mỹ Tr đã rủ rê và góp 400.000 đồng, bị cáo Nguyễn Ngọc Th góp 100.000 đồng để bị cáo Th mua ma túy

về sử dụng chung tại phòng số 5, nhà nghỉ A thuộc thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi Th mua được ma túy và đem về đến khu vực trước nhà nghỉ thì bị phát hiện, bắt quả tang. Tang vật thu giữ khi bắt quả tang là 02 gói ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,312 gam. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Ngọc Th và bị cáo Lê Thị Mỹ Tr đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, hành vi phạm tội của các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ mà chỉ mang tính bộc phát mua ma túy, tàng trữ nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu bản thân. Vai trò phạm tội của các bị cáo là tương đồng nhau, trong đó bị cáo Tr là người đề xướng việc góp tiền mua ma túy để sử dụng và bản thân bị cáo Tr đã góp 400.000 đồng; bị cáo Th là người góp 100.000 đồng để mua ma túy, đồng thời là người trực tiếp sử dụng xe mô tô của cha vợ bị cáo làm phương tiện đi mua ma túy nhằm mang về phòng trọ sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy. Trong vụ án này, bị cáo Th có nhân thân xấu ngày 10/4/2020, bị Công an xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Vì vậy khi lượng hình cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo, có như vậy các bị cáo mới nhận thức được lỗi lầm, có hướng sửa chữa, khắc phục và phấn đấu để trở thành công dân có ích cho gia đình và cho xã hội.

Song khi lượng hình cũng cần xem xét các bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; riêng đối với bị cáo Tr là phụ nữ hiện đang mang thai nên khi lượng hình cần áp dụng Th tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Th từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm tù.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ Tr từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm tù.

Về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Tại phiên tòa, mặc dầu Kiểm sát viên không đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bổ sung các bị cáo. Tuy nhiên, với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,178 gam mẫu tinh thể gửi giám định và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng (theo kết luận giám định số 151/GĐ-MT ngày 28 tháng 7 năm 2022). Xét đây là tang vật vụ án nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, số IMEI: 32115457389872 gắn thẻ sim 0935008XXX và 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen, số IMEI: 86698351518876 gắn thẻ sim số 0868385YYY. Xét đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 92H1-216.ZZ: Quá trình điều tra xác định, xe này thuộc sở hữu của ông Võ Thanh H (*Sinh năm 1967, trú tại thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam, cha vợ của Th*). Ngày 22/7/2022, ông H cho Th mượn để đi lại và không biết Th sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý mà trả lại xe cho ông H là đúng pháp luật nên không xét.

Ngoài ra, trong vụ án còn có:

+ Đối với đối tượng tên L là người đã bán ma túy cho bị cáo Th ngày 22/7/2022. Hiện nay, do chưa xác định được lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là có cơ sở nên không xét.

+ Đối với số điện thoại 0905460KKK của đối tượng tên L, Cơ quan điều tra đã có công văn xác minh tại tổng Công ty Viễn thông Mobifone nhưng đến nay chưa có kết quả, khi nào có kết quả sẽ làm rõ xử lý sau nên không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc Th, bị cáo Lê Thị Mỹ Tr phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Th, bị cáo Lê Thị Mỹ Tr phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Th 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/7/2022.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc Th 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ Tr 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam để thi hành án.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Mỹ Tr 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

II. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 0,178 gam mẫu tinh thể gửi giám định và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng(theo kết luận giám định số 151/GĐ-MT ngày 28 tháng 7 năm 2022);

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, số IMEI: 32115457389872 gắn thẻ sim 0935008XXX và 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen, số IMEI: 86698351518876 gắn thẻ sim số 0868385YYY.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 17 /11/ 2022).

III. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Th, bị cáo Lê Thị Mỹ Tr phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

IV. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang
- CCTHADS huyện Hòa Vang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Đức Thọ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP. Đà Nẵng;
- Công an huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang
- CCTHADS huyện Hòa Vang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Đức Thọ

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 92H1-216.ZZ: Quá trình điều tra xác định, xe này thuộc sở hữu của ông Võ Thanh Hồng (*Sinh năm 1967, trú tại thôn Tú Ngọc B, xã Bình Tú, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, cha vợ của Th*). Ngày 22/7/2022, ông Hồng cho Th mượn để đi lại và không biết Th sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý mà trả lại xe cho ông Hồng là có cơ sở. [BL: 85-94]

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong cùng toàn bộ vỏ bao; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, số IMEI: 32115457389872 gắn thẻ sim 0935008XXX và 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen, số IMEI: 86698351518876 gắn thẻ sim số 0868385YYY: Hiện đang tiếp tục tạm giữ chờ kết quả xét xử của Tòa án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

không thể hiện rõ ở chỗ bị cáo Lộc và bị cáo Thành trong lúc sử dụng trái phép ma túy tại nhà Lộc tại số 8 Ngô Quyền, phường Phước Hòa, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Lộc rủ bị cáo Thành chiều ghé nhà Lộc chở Lộc đi Đà Nẵng chơi. Đến 16 giờ cùng ngày, Thành đến nhà của Lộc, điều khiển xe mô tô của Lộc, chở Lộc ra thành phố Đà Nẵng. Trên đường đi, Thành có hỏi Lộc ra Đà Nẵng làm gì thì Lộc trả lời: Ra Đà Nẵng mua ma túy về sử dụng

Lúc trên đường đi ra Đà Nẵng thì bị cáo Lộc mới nói với bị cáo Thành biết là ra Đà Nẵng mua ma túy về sử dụng.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- Công an huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- CCTHADS huyện Hòa Vang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Đức Thọ

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Xét, bị cáo Lương Kim Đình Lộc và bị cáo Nguyễn Trung Thành là những người nghiện ma túy , các bị cáo đều có nhân thân xấu, trong đó bị cáo Lộc để có ma túy sử dụng, vào ngày 27/01/2021, Lộc rủ Thành cùng ra thành phố Đà Nẵng mua ma túy về sử dụng thì Thành đồng ý. Sau đó Thành điều khiển xe mô tô chở Lộc ra thành phố Đà Nẵng để Lộc mua 01 gói ma túy của một người thanh niên với giá 2.000.000 đồng rồi cùng nhau về lại Quảng Nam để sử dụng . Khi cả 02 đi đến đoạn thuộc thôn Quá Giáng 2, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ khi bắt quả tang là 01 gói ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 9,735 gam. Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Lương Kim Đình Lộc và Nguyễn Trung Thành đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

kiểm tra phương tiện giao thông trên Quốc lộ 1A, đoạn thuộc thôn Quá Giáng 2, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng Công an huyện Hòa Vang phối hợp cùng tổ C2-911 Công an TP.Đà Nẵng tiến hành chốt chặn, kiểm tra phương tiện giao thông trên Quốc lộ 1A, đoạn thuộc thôn Quá Giáng 2, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, TP.Đà Nẵng, phát hiện đối 02 đối tượng đi trên xe mô tô gồm Lương Kim Đình Lộc và Nguyễn Trung Thành có biểu hiện nghi vấn nên đã dừng xe kiểm tra

nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang. Có đủ cơ sở kết luận:

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 18 tháng 6 năm 2021

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA